

**KẾ HOẠCH**  
**Cải cách hành chính tỉnh Trà Vinh năm 2025**

Thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ tại Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030 và Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2025 của tỉnh Trà Vinh<sup>1</sup>; trên cơ sở kết quả đánh giá tình hình thực hiện công tác cải cách hành chính năm 2024; Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch cải cách hành chính tỉnh Trà Vinh năm 2025 như sau:

**I. MỤC TIÊU, YÊU CẦU**

**1. Mục tiêu**

a) Xác định các nội dung, nhiệm vụ cải cách hành chính (sau đây viết tắt là CCHC) của tỉnh Trà Vinh trong năm 2025; phân công cụ thể trách nhiệm đối với từng cơ quan, đảm bảo thực hiện đạt chất lượng các mục tiêu CCHC năm 2025 của tỉnh Trà Vinh; đồng thời, tổng kết công tác CCHC giai đoạn 2021 - 2025.

b) Cải thiện điểm số, thứ hạng các chỉ số liên quan đến CCHC; nâng cao chất lượng tham mưu của thành viên Ban Chỉ đạo CCHC; nâng cao Chỉ số năng lực cạnh tranh và Chuyển đổi số tỉnh Trà Vinh. Tăng cường hơn nữa trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị trong thực hiện nhiệm vụ CCHC, đảm bảo đạt hiệu quả thiết thực.

c) Tiếp tục nâng cao chất lượng, hiệu quả thực hiện công tác CCHC; tiếp tục ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động thực thi công vụ; nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ hành chính công (sau đây viết tắt là DVHCC), cải thiện môi trường kinh doanh, thu hút tốt đầu tư trên địa bàn tỉnh, tăng cường sự hài lòng của cá nhân, tổ chức nhằm cải thiện tốt các kết quả đánh giá chỉ số CCHC của tỉnh trong thời gian tới.

**2. Yêu cầu**

a) Triển khai có hiệu quả các nhiệm vụ trọng tâm công tác CCHC năm 2025. Thành viên Ban Chỉ đạo CCHC; nâng cao Chỉ số năng lực cạnh tranh và Chuyển đổi số tỉnh Trà Vinh cần tập trung chỉ đạo và phối hợp thực hiện nhiệm vụ CCHC một cách hiệu quả.

b) Thực hiện nghiêm kỷ luật, kỷ cương hành chính, phát huy tinh thần, thái độ, trách nhiệm của cán bộ, công chức trong thực thi nhiệm vụ công vụ, cung ứng dịch vụ hành chính công.

<sup>1</sup> Quyết định số 1850/QĐ-UBND ngày 06 tháng 9 năm 2021 của UBND tỉnh ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030 của tỉnh; Quyết định số 384/QĐ-UBND ngày 16 tháng 02 năm 2022 của UBND ban hành Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2025 của tỉnh.

c) Tiếp tục nghiên cứu, áp dụng các giải pháp, sáng kiến đột phá nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả các nhiệm vụ CCHC.

d) Tiếp tục thực hiện việc ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý hành chính nhằm đem lại kết quả tốt nhất trong thực thi nhiệm vụ công vụ, cung ứng dịch vụ hành chính công, góp phần tạo nên sự thuận tiện trong giao dịch hành chính của cá nhân, tổ chức.

đ) Cải thiện môi trường kinh doanh, thu hút tốt đầu tư trên địa bàn tỉnh.

## **II. NỘI DUNG THỰC HIỆN**

### **1. Công tác chỉ đạo, điều hành**

a) Định kỳ hàng năm, xây dựng hoạch CCHC triển khai thực hiện tốt các nhiệm vụ CCHC giai đoạn 2021 - 2030 của tỉnh; tổ chức thực hiện đạt kết quả các mục tiêu, nhiệm vụ Kế hoạch CCHC của tỉnh năm 2025.

b) Tiếp tục thực hiện công tác kiểm tra CCHC từ cấp tỉnh đến cấp xã; giải quyết kịp thời các kiến nghị của cá nhân, tổ chức liên quan đến CCHC, cải cách thủ tục hành chính (*sau đây viết tắt là TTHC*) trên địa bàn tỉnh.

c) Thực hiện tốt công tác tuyên truyền đối với công tác CCHC; tăng cường viết tin, bài, đăng tải thông tin CCHC trên website của cơ quan, đơn vị, Cổng Thông tin điện tử tỉnh, trên Báo Trà Vinh; xây dựng các chuyên mục nhằm phổ biến các hoạt động và kết quả CCHC của tỉnh trên Đài Phát thanh và Truyền hình Trà Vinh.

d) Đổi mới công tác chỉ đạo, điều hành CCHC: Thực hiện họp định kỳ hàng quý, năm; kiểm điểm, đánh giá kết quả nhiệm vụ của các thành viên trước Ban Chỉ đạo.

đ) Tổ chức thực hiện đạt chất lượng, hiệu quả công tác đánh giá, xác định chỉ số CCHC của các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Ban Quản lý Khu kinh tế Trà Vinh và Ủy ban nhân dân cấp huyện năm 2024.

e) Thực hiện nghiêm chế độ thông tin, báo cáo định kỳ, đột xuất công tác CCHC theo quy định.

### **2. Về cải cách thể chế**

a) Tổ chức tuyên truyền các quy định của pháp luật có liên quan đến CCHC: Thực hiện lồng ghép công tác tuyên truyền, phổ biến nội dung, nhiệm vụ công tác CCHC chung với công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật các chính sách chung do Trung ương và địa phương bằng nhiều hình thức như: Thông qua các ứng dụng pháp luật trực tuyến, mạng xã hội, các phương tiện thông tin khác phù hợp với quy định của pháp luật.

b) Xây dựng và hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật (*sau đây viết tắt là QPPL*) của địa phương.

- Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương tiếp tục thực hiện nâng cao chất lượng công tác xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật và tăng cường hiệu quả thi hành

pháp luật<sup>2</sup>. Đồng thời, tiếp tục xây dựng chính sách của địa phương, hỗ trợ và hướng dẫn các sở, ban, ngành tỉnh trong việc thực hiện đánh giá tác động của thủ tục hành chính (*sau đây viết tắt là TTHC*) trong hồ sơ xây dựng chính sách (nếu dự thảo có quy định về TTHC) nhằm đảm bảo phù hợp với quy định của pháp luật.

- Thường xuyên rà soát các văn bản QPPL do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành, nhằm phát hiện văn bản không còn phù hợp, đề kịp thời kiến nghị cấp có thẩm quyền xử lý cho phù hợp với văn bản của cơ quan nhà nước cấp trên và phù hợp với tình hình kinh tế - xã hội của địa phương.

- Tiếp tục phối hợp và tổ chức thực hiện kịp thời, có hiệu quả công tác theo dõi thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh theo quy định tại Nghị định số 59/2012/NĐ-CP, Nghị định số 32/2020/NĐ-CP và Thông tư số 04/2021/TT-BTP<sup>3</sup>.

### **3. Cải cách thủ tục hành chính**

- Tiếp tục tổ chức thực hiện các văn bản về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC<sup>4</sup>.

- Thực hiện nghiêm việc công bố, công khai, minh bạch đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin về TTHC trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC; 100% TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết có thông tin, dữ liệu tại Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh; đẩy mạnh thực hiện dịch vụ công trực tuyến, thanh toán trực tuyến. Thực hiện nghiêm việc tiếp nhận, xử lý hồ sơ trực tuyến, không để tình trạng giải quyết hồ sơ chậm, trễ hạn.

- Đẩy nhanh số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC theo quy định tại Nghị định số 45/2020/NĐ-CP, Nghị định số 107/2021/NĐ-CP, Thông tư số 01/2023/TT-VPCP<sup>5</sup>, đảm bảo đạt chỉ tiêu Chính phủ đề ra; đẩy mạnh tái sử dụng dữ liệu đã được số hóa thông qua kết nối, chia sẻ dữ liệu; thúc đẩy cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên tổng số TTHC có đủ điều kiện trên Cổng Dịch vụ công quốc gia bảo đảm theo chỉ tiêu của Chính phủ.

- Thực hiện nghiêm việc đánh giá tác động, thẩm định quy định TTHC trong đề nghị, dự án, dự thảo văn bản QPPL, chỉ ban hành TTHC quy định liên quan đến hoạt

---

<sup>2</sup> Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và các văn bản hướng dẫn thi hành luật; Chỉ thị số 43/CT-TTg ngày 11 tháng 12 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ về nâng cao chất lượng công tác xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật và tăng cường hiệu quả thi hành pháp luật; Chỉ thị số 07/CT-UBND ngày 13 tháng 7 năm 2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về nâng cao chất lượng xây dựng, ban hành văn bản QPPL; Kế hoạch số 67/KH-UBND ngày 26 tháng 7 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về triển khai thực hiện Chương trình hành động ban hành kèm theo Nghị quyết số 77/NQ-CP ngày 12 tháng 5 năm 2023 của Chính phủ; Chương trình hành động số 46-CTr/TU ngày 28 tháng 4 năm 2023 của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 27- NQ/TW, ngày 09 tháng 11 năm 2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới.

<sup>3</sup> Nghị định số 59/2012/NĐ-CP ngày 23 tháng 7 năm 2012 của Chính phủ về theo dõi tình hình thi hành pháp luật, Nghị định số 32/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 3 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 59/2012/NĐ-CP và Thông tư số 04/2021/TT-BTP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn thi hành Nghị định số 59/2012/NĐ-CP ngày 23/7/2012 về theo dõi tình hình thi hành pháp luật và Nghị định số 32/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 59/2012/NĐ-CP

<sup>4</sup> Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC, Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ và Quyết định số 468/QĐ-TTg ngày 27 tháng 3 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC.

<sup>5</sup> Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử, Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; Thông tư số 01/2023/TT-VPCP ngày 05 tháng 04 năm 2023 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ quy định một số nội dung và biện pháp thi hành trong số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính và thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử.

động kinh doanh mới trong trường hợp thực sự cần thiết, bảo đảm tính hợp lý, hợp pháp với chi chí tuân thủ thấp.

- Thực hiện đánh giá chất lượng phục vụ đối với người dân, doanh nghiệp trong giải quyết TTHC, cung cấp dịch vụ công dựa trên dữ liệu theo thời gian thực theo quy định tại Quyết định số 766/QĐ-TTg ngày 23 tháng 6 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Bộ chỉ số chỉ đạo, điều hành và đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện TTHC, dịch vụ công theo thời gian thực trên môi trường điện tử.

- Tiếp tục chuẩn hóa, tái cấu trúc quy trình, nghiệp vụ TTHC cung cấp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia; tập trung rà soát, hoàn thiện quy trình nghiệp vụ các dịch vụ công trực tuyến đã cung cấp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia; tập trung nguồn lực đẩy nhanh số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC tại Bộ phận Một cửa các cấp, Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, Trung tâm Hành chính công huyện Cầu Ngang và thành phố Trà Vinh; tiếp tục đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền, phổ biến về công tác cải cách TTHC gắn với chuyển đổi số, phục vụ người dân, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

- Thực hiện rà soát, đề xuất cắt giảm, đơn giản hóa các quy định TTHC (bao gồm cả TTHC nội bộ và phân cấp, ủy quyền trong giải quyết TTHC) liên quan đến hoạt động đầu tư, sản xuất, kinh doanh và đời sống của Nhân dân; trong đó, đề xuất phương án đơn giản hóa TTHC nội bộ (TTHC nhóm A) đảm bảo mục tiêu cắt giảm, đơn giản hóa ít nhất 20% TTHC và cắt giảm ít nhất 20% TTHC chi phí tuân thủ TTHC.

#### **4. Về cải cách tổ chức bộ máy**

a) Triển khai, thực hiện việc rà soát, hợp nhất các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện có chức năng tương đồng, đảm bảo tinh gọn theo định hướng sắp xếp tổ chức bộ máy của Trung ương.

b) Rà soát, sắp xếp đơn vị sự nghiệp công lập tinh gọn theo định hướng của Trung ương.

c) Tiếp tục rà soát việc quản lý, sử dụng biên chế hành chính, sự nghiệp của các cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp công lập, giảm biên chế sự nghiệp hưởng lương từ ngân sách nhà nước và biên chế cán bộ, công chức theo lộ trình quy định; thực hiện có hiệu quả chính sách tinh giản biên chế theo Nghị định số 29/2023/NĐ-CP ngày 03 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ.

d) Tiếp tục thực hiện tốt các quy định về phân cấp; tăng cường hoạt động kiểm tra, thanh tra nhằm nâng cao vai trò, tinh thần trách nhiệm, năng lực hoạt động của từng ngành, từng địa phương trên địa bàn tỉnh.

#### **5. Cải cách chế độ công vụ**

a) Tiếp tục đẩy mạnh cải cách chế độ công vụ, công chức theo quy định.

b) Tiếp tục thực hiện đổi mới công tác đào tạo, bồi dưỡng và đánh giá hiệu quả đào tạo hàng năm, nhằm đạt kết quả thiết thực, gắn kết công tác đào tạo với công tác chuyên môn, đảm bảo ứng dụng tốt kiến thức, kỹ năng trong thực thi công vụ sau đào tạo, bồi dưỡng.

c) Tiếp tục thực hiện nghiêm Quyết định số 2626/QĐ-UBND ngày 12 tháng 11 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quy định trách nhiệm và xử lý trách nhiệm đối với người đứng đầu các sở, ban, ngành tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và Chỉ thị số 07/CT-UBND ngày 29 tháng 8 năm 2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính và trách nhiệm nêu gương của người đứng đầu trong các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh Trà Vinh.

d) Thực hiện nghiêm công tác đánh giá, nhận xét cán bộ công chức, viên chức đúng thực chất theo quy định.

đ) Tiếp tục ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác tuyển dụng, quản lý, sử dụng, thi nâng ngạch công chức.

## **6. Về cải cách tài chính công**

a) Tiếp tục nâng cao hiệu quả trong thực hiện các quy định về giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về kinh phí hành chính đối với cơ quan hành chính nhà nước; quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập; đảm bảo mục tiêu sử dụng hiệu quả nguồn ngân sách nhà nước.

b) Rà soát, sửa đổi, bổ sung và ban hành các quy định về quản lý, sử dụng tài sản công theo thẩm quyền; nâng cao hiệu quả quản lý, sử dụng tài sản công, đảm bảo tiết kiệm, chống lãng phí.

c) Tiếp tục thực hiện việc chuyển đổi đơn vị sự nghiệp công lập đủ điều kiện thành công ty cổ phần.

## **7. Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số**

a) Tiếp tục thực hiện các văn bản về xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số, triển khai các nhiệm vụ dự án theo Khung kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Trà Vinh; Kế hoạch số 50/KH-UBND ngày 12 tháng 7 năm 2022 về triển khai Thực hiện Nghị quyết số 09/NQ-TU ngày 26 tháng 01 năm 2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chuyển đổi số tỉnh Trà Vinh đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Quyết định số 2043/QĐ-UBND ngày 19 tháng 11 năm 2024 về phê duyệt Đề án Chuyển đổi số tỉnh Trà Vinh đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030; Kế hoạch về Chuyển đổi số năm 2025...<sup>6</sup>.

---

<sup>6</sup> Kế hoạch số 42/KH-UBND ngày 31 tháng 5 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về triển khai thực hiện Chương trình số 15-CTr/TU ngày 31 tháng 3 năm 2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về nâng cao chỉ số sẵn sàng cho phát triển và ứng dụng công nghệ thông tin - truyền thông tỉnh Trà Vinh giai đoạn 2021 - 2025; Chỉ thị số 14/CT-UBND ngày 08 tháng 10 năm 2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc tăng cường tổ chức sử dụng đồng bộ các hệ thống thông tin dùng chung trên địa bàn tỉnh; Kế hoạch số 52/KH-UBND ngày 21/07/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về Số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh Trà Vinh, giai đoạn 2022 - 2025; Kế hoạch số 42/KH-UBND ngày 06 tháng 6 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về Hỗ trợ, thúc đẩy chuyển đổi số, thanh toán không dùng tiền mặt trong các trường học, cơ sở giáo dục và bệnh viện, cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh Trà Vinh; Kế hoạch số 75/KH-UBND ngày 31/10/2022 của UBND tỉnh về truyền thông nâng cao nhận thức về Chuyển đổi số tỉnh Trà Vinh đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch số 88/KH-

## b) Xây dựng và phát triển chính quyền số, cụ thể

- 100% cơ quan nhà nước ở 3 cấp sử dụng đồng bộ Hệ thống Quản lý văn bản và điều hành thực hiện công tác quản lý, điều hành, xử lý công việc nội bộ và công tác văn thư theo quy định tại Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ về công tác văn thư; đảm bảo phát hành văn bản bằng hình thức điện tử (không gửi văn bản giấy) đối với các loại văn bản theo chỉ đạo của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tại Công văn số 5032/UBND-HCQT ngày 10 tháng 12 năm 2020 về việc gửi, nhận văn bản điện tử không gửi kèm văn bản giấy; đảm bảo 100% hồ sơ công việc tại cấp tỉnh, 95% hồ sơ công việc tại cấp huyện và 80% hồ sơ công việc tại cấp xã được xử lý trên hệ thống.

- 100% báo cáo thống kê về kinh tế - xã hội (không bao gồm nội dung mật) phục vụ chỉ đạo, điều hành của Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh được thực hiện qua hệ thống báo cáo kinh tế - xã hội của Ủy ban nhân dân tỉnh, đảm bảo kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu với hệ thống báo cáo quốc gia.

- 100% cơ quan nhà nước ở 3 cấp sử dụng đồng bộ ISO điện tử.

- 100% hồ sơ TTHC được giải quyết qua hệ thống Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh (hoặc hệ thống thông tin một cửa điện tử của ngành).

- 100% TTHC đủ điều kiện theo quy định được cung cấp trực tuyến toàn trình, trong đó tối thiểu 70% TTHC có phát sinh hồ sơ nộp trực tuyến; tối thiểu 60% hồ sơ được nộp bằng hình thức trực tuyến/tổng hồ sơ tiếp nhận. Tối thiểu 90% người dân, doanh nghiệp đánh giá hài lòng khi sử dụng dịch vụ công trực tuyến. Tỷ lệ cấp kết quả giải quyết TTHC điện tử đạt 100%.

- 100% hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC của các cơ quan, đơn vị được số hóa, cập nhật vào Kho quản lý dữ liệu điện tử của tổ chức, cá nhân trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh và hoàn thành các mục tiêu số hóa theo lộ trình.

- 100% người dân và doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến được định danh và xác thực thông suốt, hợp nhất giữa các nền tảng, hệ thống cung cấp dịch vụ công trực tuyến, hệ thống thông tin giải quyết TTHC thông qua định danh điện tử VNeID.

- 100% cơ quan, đơn vị áp dụng hệ thống Phản ánh hiện trường để xử lý các phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp.

*(đính kèm Phụ lục một số nhiệm vụ CCHC tỉnh Trà Vinh năm 2025)*

### **III. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN**

1. Tiếp tục thực hiện Chương trình số 12-CTr/TU ngày 26 tháng 3 năm 2021 của Tỉnh ủy về tăng cường công tác lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ CCHC, nâng cao thứ hạng các chỉ số PAR Index, PAPI, SIPAS giai đoạn 2021 - 2025.

2. Nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị trong thực thi nhiệm vụ công vụ, nhiệm vụ CCHC.

3. Thường xuyên triển khai, quán triệt đầy đủ, nghiêm túc các văn bản, quy định của Trung ương, của tỉnh về kỷ luật, kỷ cương hành chính, văn hóa công sở, đạo đức công vụ; ban hành các văn bản quản lý công chức, viên chức chặt chẽ; tăng cường thanh tra, kiểm tra nhằm phát hiện, chấn chỉnh kịp thời các hạn chế, sai phạm của công chức, viên chức.

4. Tiếp tục nghiên cứu, đề xuất các giải pháp, sáng kiến trong thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến các lĩnh vực của công tác CCHC.

5. Tăng cường đề xuất thực hiện các giải pháp nhằm phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, của địa phương; thực hiện có hiệu quả việc kêu gọi, thu hút các doanh nghiệp đầu tư, kinh doanh trên địa bàn tỉnh.

6. Kịp thời đề xuất khen thưởng những sáng kiến, cách làm hiệu quả trong thực hiện nhiệm vụ CCHC cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã; lấy kết quả thực hiện công tác CCHC làm tiêu chí xét thi đua, khen thưởng hàng năm đối với các cơ quan. Đối với kết quả xác định Chỉ số CCHC của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh năm 2024, đề xuất khen thưởng đối với cơ quan, đơn vị đạt kết quả tốt.

#### **IV. TRÁCH NHIỆM THỰC HIỆN**

##### **1. Các sở, ban, ngành tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp huyện**

Căn cứ Kế hoạch này, xây dựng kế hoạch cụ thể, phù hợp với tình hình thực tế của cơ quan, đơn vị để triển khai, thực hiện; đồng thời, đề ra mô hình sáng kiến mới trong thực hiện nhiệm vụ CCHC, gửi về Sở Nội vụ tổng hợp trong tháng 01 năm 2025; báo cáo định kỳ kết quả thực hiện công tác CCHC hàng quý, 6 tháng, năm gửi về Sở Nội vụ theo đúng thời gian quy định.

##### **2. Sở Nội vụ**

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan tổ chức thực hiện Kế hoạch này; đồng thời, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra thực hiện công tác CCHC; tổ chức chấm điểm, đánh giá kết quả Chỉ số CCHC của tỉnh theo hướng dẫn của Bộ Nội vụ.

- Tham mưu UBND tỉnh tổ chức đánh giá, xếp hạng kết quả hoạt động CCHC của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh; tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh khen thưởng chuyên đề, đột xuất đối với những cơ quan, đơn vị thực hiện tốt, có nhiều sáng kiến trong thực hiện nhiệm vụ CCHC đạt hiệu quả thiết thực.

- Tổng hợp, xây dựng báo cáo công tác CCHC, trình Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Bộ Nội vụ định kỳ theo đúng quy định.

- Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ nghiên cứu, đề xuất thực hiện các đề tài khoa học về nâng cao thứ hạng các chỉ số liên quan đến CCHC.

##### **3. Sở Tư pháp**

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị triển khai, thực hiện hiệu quả các hoạt động thuộc nhiệm vụ cải cách thể chế; tiến hành kiểm tra, tổng hợp đánh giá kết quả đạt được, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định.

#### **4. Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh**

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị thực hiện tốt các nhiệm vụ về cải cách TTHC và các quy định về cơ chế một cửa, một cửa liên thông trên địa bàn tỉnh; quản lý hiệu quả hoạt động của Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; thường xuyên kiểm tra công tác hoạt động của Bộ phận Một cửa các cấp, Trung tâm Hành chính công huyện Cầu Ngang và thành phố Trà Vinh, Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh.

#### **5. Sở Tài chính**

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị thực hiện tốt các nhiệm vụ về cải cách tài chính công.

- Phối hợp với Sở Nội vụ xây dựng dự toán kinh phí thực hiện công tác CCHC hàng năm của tỉnh Trà Vinh; hướng dẫn các cơ quan, đơn vị xây dựng dự toán kinh phí thực hiện công tác CCHC hàng năm thuộc cơ quan, đơn vị theo quy định.

#### **6. Sở Thông tin và Truyền thông**

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị thực hiện tốt các nhiệm vụ về xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số.

#### **7. Đài Phát thanh và Truyền hình Trà Vinh, Báo Trà Vinh**

Phối hợp với Sở Nội vụ và các cơ quan, đơn vị có liên quan tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến các hoạt động về CCHC; xây dựng các chuyên trang, chuyên mục về CCHC trên sóng phát thanh, truyền hình và báo viết.

Trong quá trình triển khai, thực hiện, nếu có phát sinh khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị phản ánh đến Sở Nội vụ để được hướng dẫn thực hiện./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Quỳnh Thiện**